

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ NHỰA - DÀN VỎ RSX K90 NĂM 2023 MÀU TRẮNG - VÀNH ĐÚC

Sơ đồ EPC · BỘ NHỰA WAVE · Dùng cho HONDA WAVE (2023)

Sơ đồ online:

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-nhua-dan-vo-rsx-k90-nam-2023-mau-trang-vanh-duc--EPCDOV0000771> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thông kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 18 chi tiết	Có giá tham khảo: 18/18	Tổng giá trị: 3,432,380đ
-------------------------------	-------------------------	--------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ NHỰA - DÀN VỎ RSX K90 NĂM 2023 MÀU TRẮNG - VÀNH ĐÚC



Mã EPC	EPCDOV0000771
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WAVE
Năm SX	2023
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	BỘ NHỰA WAVE
Số phụ tùng	18 chi tiết
Tổng giá trị	3,432,380đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (18 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ NHỰA - DÀN VỎ RSX K90 NĂM 2023 MÀU TRẮNG - VÀNH ĐÚC**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Bộ ốp nhựa sau tay lái *NH1* 53250-K90-VC0ZB HONDA WAVE	53250K90VC0ZB	1	97,495đ
2	Chắn bùn B trước *NH1* 61200-KWW-640ZB HONDA WAVE 110	61200KwW640ZB	1	80,198đ
3	Ốp trung tâm NH1 64340-K03-N30ZA HONDA WAVE 110	64340K03N30ZA	1	72,728đ
4	Ốp dưới sườn phải *NH1* 64560-K90-VC0ZB HONDA WAVE	64560K90VC0ZB	1	82,164đ
5	Ốp dưới sườn trái *NH1* 64565-K90-VC0ZB HONDA WAVE	64565K90VC0ZB	1	105,864đ
6	Chắn bùn đuôi sau *NH1* 80110-K90-VC0ZA HONDA WAVE	80110K90VC0ZA	1	261,033đ
7	Ốp ống yếm chính NH1 64310-K03-M60ZA HONDA WAVE 110	64310K03M60ZA	1	194,988đ
8	Tấm thông gió trước dưới *NH1* 64520-K90-VC0ZB HONDA WAVE	64520K90VC0ZB	1	64,783đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
9	Ốp dưới đuôi sau NH1 33709-K03-N30ZA HONDA WAVE 110	33709K03N30ZA	1	34,830đ
10	Chắn bùn trước *NHA76M* 61100-K03-N30ZH HONDA WAVE	61100K03N30ZH	1	268,896đ
11	Ốp đuôi *NHA76M* 33708-K03-N30ZE HONDA Rsx K90	33708K03N30ZE	1	71,102đ
12	Bộ ốp tay lái trước *NHB55P* 53240-K90-V00ZE HONDA Rsx K90	53240K90V00ZE	1	175,385đ
13	Bộ ốp trung tâm phải *NHB55P* 64350-K90-VL0ZB HONDA Rsx K90	64350K90VL0ZB	1	206,986đ
14	Bộ ốp trung tâm trái *NHB55P* 64355-K90-VL0ZB HONDA Rsx K90	64355K90VL0ZB	1	206,986đ
15	Bộ ốp sườn phải *NHA76M* 64600-K90-VL0ZB HONDA Rsx K90	64600K90VL0ZB	1	379,210đ
16	Bộ ốp sườn trái *NHA76M* 64650-K90-VL0ZB HONDA Rsx K90	64650K90VL0ZB	1	379,210đ
17	Bộ ốp trước *NHA76M* 64200-K90-VK0ZB HONDA Rsx K90	64200K90VK0ZB	1	538,795đ
18	Bộ ốp trước trên *NHB55P* 64300-K90-VL0ZB HONDA Rsx K90	64300K90VL0ZB	1	211,727đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-nhua-dan-vo-rsx-k90-nam-2023-mau-trang-vanh-duc--EPCDOV000077> 1 để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ NHỰA - DÀN VẠNG RSX K90 NĂM 2023 MÀU TRẮNG - VÀNH ĐÚC (EPCDOV0000771). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-nhua-dan-vo-rsx-k90-nam-2023-mau-trang-vanh-duc--EPCDOV0000771>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ NHỰA - DÀN VỖ RSX K90 NĂM 2023 MÀU TRẮNG - VÀNH ĐÚC (EPCDOV0000771)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06,
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-nhua-dan-vo-rsx-k90-nam-2023-mau-trang-vanh-duc--EPCDOV0000771>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ NHỰA - DÀN VỖ RSX K90 NĂM 2023 MÀU TRẮNG - VÀNH ĐÚC (EPCDOV0000771)." Cập nhật 2026-08-06.
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-nhua-dan-vo-rsx-k90-nam-2023-mau-trang-vanh-duc--EPCDOV0000771>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ NHỰA - DÀN VỖ RSX K90 NĂM 2023 MÀU TRẮNG - VÀNH ĐÚC (EPCDOV0000771)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.